

Phụ lục IV
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ
Số: 139/CT-BC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---o0o---

Hội An, ngày 17 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2020

Kính gửi : - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung :

1. Thông tin khái quát :

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẨM HÀ**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4000101407 cấp lần đầu ngày 01/01/2010; đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 23/04/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp.
- Vốn điều lệ: 27.200.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 448 - Hùng Vương - Phường Thanh Hà - TP Hội An - Tỉnh Quảng Nam
- Số điện thoại: 0235 -3861319 - Số fax: 0235 - 3862180
- Website: www.camhafurniture.com
- Mã cổ phiếu: CHC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Cẩm Hà trước đây là Xí nghiệp chế biến gỗ Cẩm Hà chính thức được thành lập vào thượng tuần tháng 10 năm 1982 theo quyết định số: 967/TCCB của Bộ Lâm Nghiệp và trực thuộc Liên hiệp chế biến và cung ứng Lâm sản II. Tiền thân của Xí nghiệp là công trường B trực thuộc Ban Lâm nghiệp khu V trước giải phóng và sau ngày giải phóng miền Nam chuyển về tiếp quản khu quân sự nguy tại Hội An đặt xưởng chế biến gỗ trực thuộc Tổng kho Lâm sản Đà Nẵng.

Đến năm 1990, Bộ Lâm nghiệp sáp nhập các đơn vị như: Liên hiệp chế biến và cung ứng Lâm sản II; Naforimex; Công ty vật tư Lâm nghiệp miền Trung thành Tổng công ty dịch vụ sản xuất và xuất nhập khẩu Lâm sản II. Xí nghiệp Chế biến gỗ Cẩm Hà là đơn vị thành viên của Tổng công ty.

Tháng 12.1995 Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn sáp nhập các Tổng công ty, các Liên hiệp Lâm công nghiệp, các Lâm trường trực thuộc Bộ thành Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam và Xí nghiệp là đơn vị thành viên của Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam.

Tháng 01 năm 2005, Xí nghiệp được nhà nước và Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam cổ phần hóa doanh nghiệp theo quyết định số: 2717/QĐ/BNN-TCCB ngày 07.9.2004 và Xí nghiệp chế biến gỗ Cẩm Hà đổi tên thành Công ty cổ phần Cẩm Hà;

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

- + Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện. Chi tiết : Sản xuất, chế biến gỗ và lâm sản khác, sản xuất các sản phẩm từ gỗ
- + Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết : bán buôn hàng mộc gia dụng, vật liệu phục vụ ngành gỗ.
- + Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết : Sản xuất cơ khí xây dựng, mặt hàng gia dụng bán, ghế, giường, tủ , kệ.
- + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết : Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến.
- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- + Bốc xếp hàng hóa.
- + Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại. Chi tiết : Gia công hàng kim khí
- + Cưa xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Chi tiết : gia công sấy gỗ, hàng mộc
- + Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết : Tư vấn thiết kế máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất.
- + Sản xuất máy chuyên dụng khác. Chi tiết : Sản xuất máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất.
- + Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp.
- + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Chi tiết : Bán buôn máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất.
- + Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.
- + Cho thuê xe có động cơ.
 - + Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết : Sản xuất các mặt hàng dân dụng; sản xuất nguyên vật liệu kết hợp gỗ, vải , nệm mút, nhựa, sợi nhựa, xi măng, gốm, đá tự nhiên, đá nhân tạo, gương kính, máy tre, vật tư, sơn phục vụ ngành hàng dân dụng
- + Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết : cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; cho thuê, điều hành , quản lý nhà và đất không để ở.
- + Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. . Chi tiết : Mua bán các mặt hàng dân dụng; mua bán nguyên vật liệu kết hợp gỗ, vải , nệm mút, nhựa, sợi nhựa, xi măng, gốm, đá tự nhiên, đá nhân tạo, gương kính, máy tre, vật tư, sơn phục vụ ngành hàng dân dụng
- + Đại lý du lịch
- + Điều hành tua du lịch
- + Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức du lịch.
- + Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết : Khách sạn.
- + Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết : Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh).
- + Doanh nghiệp chỉ kinh doanh ngành nghề có điều kiện khi đáp ứng đủ điều theo qui định của pháp luật.

- Địa bàn kinh doanh: 448 Hùng Vương - Phường Thanh Hà - Thành phố Hội An - Tỉnh Quảng Nam và Khu công nghiệp Điện Nam - Điện Ngọc - Tỉnh Quảng Nam

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và mô hình quản lý:

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

+ Hội đồng quản trị : gồm có 5 thành viên

- | | |
|--------------------------|-----------------|
| - Nguyễn Chí Dũng | - Chủ tịch HĐQT |
| - Dương Phú Minh Hoàng | - Ủy viên HĐQT |
| - Trần Trung Huân | - Ủy viên HĐQT |
| - Nguyễn Thị Phương Loan | - Ủy viên HĐQT |
| - Nguyễn Thị Tranh | - Ủy viên HĐQT |

+ Ban điều hành gồm có 03 thành viên

- | | |
|------------------------|------------------|
| - Dương Phú Minh Hoàng | - Giám đốc |
| - Phạm Văn Chín | - Phó giám đốc |
| - Trần Trung Huân | - Kế toán trưởng |

+ Ban kiểm soát : gồm có 03 thành viên

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| - Nguyễn Thị Thanh Thủy | - Trưởng ban kiểm soát |
| - Bùi Thị Hà | - Thành viên BKS |
| - Nguyễn Thị Ngọc Hà | - Thành viên BKS |

+ Các phòng ban: Gồm có 7 phòng và 01 ban.

- Phòng Kế toán - Tài chính.
- Phòng Kế hoạch – Định mức.
- Phòng xúc tiến kinh doanh và bán hàng.
- Phòng Vật tư.
- Phòng Hành chính - Quản trị - Nhân sự.
- Phòng Thiết kế- Kỹ thuật
- Phòng Quản lý chất lượng.
- Ban Cải tiến

+ Các phân xưởng: Gồm 6 phân xưởng

- Phân xưởng Cưa xẻ-Sấy gỗ.
- Phân xưởng Định hình.
- Phân xưởng Mộc máy- Lắp ráp.
- Phân xưởng Cơ khí.
- Phân xưởng Hoàn Thiện 1
- Phân xưởng Hoàn Thiện 2

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của doanh nghiệp:

+ Bảo toàn và phát triển vốn.

+ Tối đa hiệu quả sử dụng vốn đem lại lợi nhuận cao cho công ty và cổ tức cao cho cổ đông.

- + Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.
- + Hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với nhà nước.
- + Phát huy nguồn lực sẵn có, mở rộng hợp tác kinh doanh.

- Chiến lược phát triển trung dài hạn:

- + Chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, hợp lý giữa sản phẩm ngoài trời và trong nhà, giữa trong nước và xuất khẩu nhằm giải quyết bài toán thiếu việc làm hàng năm .
- + Không ngừng cải tiến mẫu mã sản phẩm, đảm bảo sản phẩm có tính độc đáo thể hiện bản sắc độc đáo thương hiệu của Cẩm Hà.
- + Nghiên cứu đưa vào sản xuất nguyên liệu mới thay cho gỗ phù hợp với nhu cầu tiêu dùng.
- + Sản xuất và cung cấp những sản phẩm có chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế, giá thành hợp lý trên nền tảng tuân thủ trách nhiệm với môi trường, con người và xã hội.
- + Từng bước khẳng định vị thế của một doanh nghiệp uy tín, vững mạnh dựa trên nền tảng chất lượng sản phẩm dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng.
- + Tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả, lấy hiệu quả kinh tế làm trọng tâm và là thước đo chủ yếu cho sự phát triển bền vững công ty.
- + Phát triển bền vững bằng chiến lược xây dựng các dòng sản phẩm chất lượng, có lợi thế cạnh tranh dài hạn bằng việc không ngừng đa dạng hóa các dòng sản phẩm nội và ngoại thất; mở rộng thị trường phân phối nhằm tiến đến trở thành nhà cung cấp hàng đầu trong lĩnh vực đồ gia dụng bàn ghế ngoài trời tại Việt Nam.
- + Có nhà máy sản xuất hàng nội thất trên nền tảng máy móc thiết bị tự động hóa. Sản lượng từ mặt hàng này chiếm ít nhất 30% doanh số toàn công ty.
- + Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, khoa học quản lý trên nền tảng Cách mạng công nghiệp 4.0 vào mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- + Tiến đến áp dụng phần mềm quản lý toàn diện ERP cho tất cả các lĩnh vực, phòng ban nghiệp vụ, phân xưởng sản xuất và tổ đội công ty.
- + Mở rộng quy mô doanh nghiệp bằng cách nắm bắt và phát triển các cơ hội hợp tác kinh doanh đầu tư với các đối tác chiến lược.
- + Không ngừng nâng cao tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành đến CBCNV và phát huy sức mạnh tập thể, tạo nên sự đoàn kết thống nhất từ ý chí đến hành động nhằm góp phần hoàn thành mọi kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- + Với sứ mệnh mang lại sự thoải mái và an toàn cho mọi người.

- Các mục tiêu đối với môi trường xã hội và cộng đồng của công ty:

- + Phát triển bền vững.
- + Ngoài việc quan tâm đến sản xuất kinh doanh còn phải có trách nhiệm bảo vệ và cải thiện môi trường.
- + Tuân thủ theo pháp luật các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như quan tâm đến lợi ích cộng đồng.
- + Giáo dục nâng cao nhận thức đến từng người lao động trong công ty, toàn xã hội vào sự nghiệp bảo vệ môi trường.

- Các rủi ro:

+ Rủi ro về nguồn vốn : Nguồn vốn lưu động quá ít so với năng lực sản xuất kinh doanh, chủ yếu phải vay tại các ngân hàng thương mại nên không chủ động về vốn và kinh doanh ít hiệu quả.

+ Rủi ro về ngành nghề : ngành nghề chủ yếu của công ty là sản xuất các mặt hàng gỗ, là ngành dễ ra gây cháy nổ và hỏa hoạn.

+ Rủi ro về lãi suất : lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng có chiều hướng tăng.

+ Rủi ro về thiên tai : Công ty đóng trên địa bàn khu vực Miền Trung nên thường xuyên xảy ra bão và lũ lụt.

+ Rủi ro về dịch bệnh : là đơn vị chủ yếu làm hàng xuất khẩu, vì vậy do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid nên công ty gặp nhiều khó khăn trong việc xuất hàng.

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Trong năm 2020 vừa qua, tình hình dịch covid diễn ra, ảnh hưởng đến các đơn vị xuất khẩu. Công ty đã định hướng nỗ lực hợp tác với các khách bán hàng qua kênh internet; với loại hình này mặc dù hiệu quả không được như trước đây, nhưng quan trọng đã tạo đủ công việc cho người lao động. Tuy đơn hàng có đủ nhưng chủ yếu là khách hàng có kênh bán qua mạng Internet nên mức giá bán thấp hơn do cạnh tranh cao. Mức lợi nhuận bình quân cũng bị thấp hơn so với trước đây. Dự báo đây sẽ là xu thế trong tương lai.

Ngoài ra vào quý 4/2020, giá cả các loại nguyên liệu liên tục tăng giá, tình trạng khan hiếm Container đóng hàng đã diễn ra mạnh hơn dẫn đến Doanh nghiệp sản xuất được hàng nhưng không có Container đóng, hàng hoá ứ đọng tại kho, không thể xuất để thu hồi quay vòng vốn kinh doanh.

Công ty cũng đã trải qua một năm với rất nhiều những khó khăn như:

+ Dịch bệnh xảy ra 2 lần ngay tại khu vực công ty có nhà máy sản xuất.
+ Các khu vực xung quanh phong toả, dẫn đến một số công nhân không thể đến công ty.
+ Lao động nghỉ việc nhiều do bị nghỉ ngừng trường hợp F1, F2 liên quan đến Covid.
+ Sau khi tạm hết dịch bệnh, thì công ty lại gánh chịu các cơn bão đến liên tục. Sau bão thì lũ lụt lại, nhà máy của công ty tại khu vực Hội An cũng bị bão và lũ ngập ngừng trệ sản xuất; Và mất điện liên tục từ 3-4 ngày sau mỗi cơn bão. Sản xuất bị gián đoạn Người LĐ phải tăng ca tăng giờ liên tục để kịp giao hàng.

Tuy nhiên toàn thể người lao động và cán bộ CNV đã cố gắng vượt qua khó khăn, nỗ lực bằng nhiều biện pháp.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2020 :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

+ Doanh thu: 312.924.431.420 đ

+ Lợi nhuận: 11.516.195.954 đ

+ Chi phí: 301.408.235.466 đ

+ Thị trường: Nội địa; Xuất khẩu sang châu Âu, châu Mỹ.

+ Sản phẩm: Đồ gỗ; Đồ gỗ kết hợp Nhôm, Sắt, Inox, Vải.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện Năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện Năm 2020	% TH/KH năm 2020	% TH năm 2020/2019
1	Doanh thu	Triệu đồng	276.150	270.000	312.924	115,90	113,32
2	Kim ngạch XNK	Nghìn USD	12.640	11.950	13.874	116,10	109,76
3	Lợi nhuận	Triệu đồng	11.866	10.000	11.516	115,16	97,05
4	Lao động	Người	665	664	657	98,95	98,80
5	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người/năm	9,20	9,28	9,89	106,57	107,50

+ So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liên kế :

- Doanh thu thực hiện năm 2020 đạt 312,9 tỷ tăng 15,9% so với kế hoạch năm và tăng 13,32% so với cùng kỳ năm 2019.

- Lợi nhuận thực hiện năm 2020 đạt 11,5 tỷ tăng 15,16% so với kế hoạch năm và giảm 2,95% so với năm 2019.

- Thu nhập bình quân của người lao động năm 2020 tăng 6,57% so với kế hoạch và tăng 7,5% so với năm 2019.

2. Tổ chức và nhân sự :

- Danh sách Ban điều hành:

+ Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

a. Ông : Dương Phú Minh Hoàng

Ngày tháng năm sinh : 17/8/1976

Số CMND: 201327940 cấp ngày: 21/4/2009, nơi cấp : CA TP Đà Nẵng

Quê quán: Điện Phương - Điện Bàn – Quảng Nam

Nơi thường trú: 1/5 – Lê Thánh Tôn – TP. Đà Nẵng

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ : 414.188 CP, chiếm 15,2% vốn điều lệ, trong đó :

- Đại diện phần vốn Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam -CTCP : 346.800 cổ phần

- Cá nhân sở hữu : 67.388 cổ phần

Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Thành viên HĐQT- Giám đốc công ty

Chức vụ tại các tổ chức khác : không

b. Ông : Phạm Văn Chín

Năm sinh: 06/4/1976

Số CMND: 205772237 cấp ngày: 30/05/2020, nơi cấp : CA tỉnh Quảng Nam

Quê quán: Duy Thành – Duy Xuyên – Quảng Nam

Nơi thường trú: Xã Cẩm Thanh – TP. Hội An – tỉnh Quảng Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Đại học Quản trị kinh doanh

Tỷ lệ sở hữu cổ phần : 0% vốn cổ đông tại công ty.

Số cổ phần nắm giữ : 0 CP, chiếm 0 % vốn điều lệ, trong đó :

Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Phó Giám đốc công ty

Chức vụ tại các tổ chức khác : không

c. Ông : Trần Trung Huân

Năm sinh: 09/01/1962

Số CMND: 205602061 cấp ngày: 26/03/2016 ,nơi cấp: CA tỉnh Quảng Nam

Quê quán: Cẩm Nam – TP. Hội An – tỉnh Quảng Nam

Nơi thường trú: 27 - Bà Triệu - TP. Hội An - tỉnh Quảng Nam

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Số cổ phần nắm giữ : 294.950 CP, chiếm 10,84% vốn điều lệ, trong đó :

- Đại diện phần vốn Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam -CTCP : 277.440 cổ phần
- Cá nhân sở hữu : 17.510 cổ phần

Chức vụ hiện nay tại tổ chức : Thành viên HĐQT, kế toán trưởng

Chức vụ tại các tổ chức khác : không

- Số lượng cán bộ, công nhân viên bình quân: 657 người.
- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động :
 - + Thực hiện đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho toàn CBCNV-LĐ.
 - + Các chế độ làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, ốm đau, thai sản thực hiện đúng theo Thỏa ước lao động tập thể và theo qui định của pháp luật .
 - + Chính sách trả lương, thưởng, phúc lợi thực hiện theo Quy chế trả lương, thưởng của Công ty và theo qui định của pháp luật.
 - + Tổ chức Hội nghị người lao động hằng năm để trao đổi thông tin, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động; luôn quan tâm chăm lo đời sống của người lao động như hiếu, hi, tổ chức thăm hỏi ốm đau, hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn, tham quan, nghỉ mát ...
 - + Khen thưởng, động viên kịp thời cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thi đua lao động sản xuất, đóng góp sáng kiến cải tiến và các giải pháp hữu ích cho công ty.
 - + Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên và nâng cao tay nghề cho công nhân trực tiếp sản xuất luôn được công ty duy trì thực hiện hằng năm.
 - + Công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ luôn được Ban lãnh đạo công ty quan tâm : trang bị đầy đủ quần áo, phương tiện BHLĐ cho người lao động theo đúng qui định; thường xuyên tổ chức cho người lao động tham gia lớp tập huấn công tác nghiệp vụ về PCCC, an toàn lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

a) Các khoản đầu tư lớn : Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết :

không có

b) Các công ty con, công ty liên kết : không có.

4. Tình hình tài chính :

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	168.436.264.375	173.519.607.161	103,02
- Doanh thu thuần	276.138.938.464	312.470.496.530	113,16
- Lợi nhuận từ hoạt động KD	10.891.455.766	9.930.006.337	91,17
- Lợi nhuận khác	975.393.090	1.586.189.617	162,62
- Lợi nhuận trước thuế	11.866.848.856	11.516.195.954	97,05
- Lợi nhuận sau thuế	9.363.409.599	9.193.483.841	98,19
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	18%	Dự kiến trả cổ tức bằng cổ phiếu thường	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
TS ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	1,15	1,13	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
TS ngắn hạn – Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	0,39	0,29	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,73	0,73	
+ Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	2,79	2,69	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	2,21	2,44	
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	1,63	1,80	
<i>4. Chỉ tiêu khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / doanh thu thuần	0,034	0,029	

+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	0,211	0,196	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0,055	0,053	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / doanh thu thuần	0,039	0,032	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

a) Cổ phần:

+ Tổng số phần đang lưu hành : 2.720.000 cổ phần

Trong đó:- Tổng cty Lâm Nghiệp VN (Cty cổ phần) (51%) : 1.387.200 cổ phần.

- Cổ đông khác (49%) : 1.332.800 cổ phần.

+ Loại cổ phần đang lưu hành : cổ phần phổ thông

+ Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng : 2.720.000 cổ phần

+ Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng : không có

+ Chứng khoán giao dịch tại nước ngoài : không có

b. Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm chốt danh sách ngày 27.5.2020 của TTLKCKVN) :

Stt	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Phân loại theo tỷ lệ sở hữu :	2.720.000	100%
	+ Cổ đông lớn	1.537.480	56,525 %
	+ Cổ đông nhỏ	1.182.520	43,475%
2	Phân loại theo tổ chức, cá nhân :	2.720.000	100%
	+ Cổ đông tổ chức	1.406.614	51,714%
	+ Cổ đông cá nhân	1.313.386	48,286%
3	Phân theo trong nước, nước ngoài	2.720.000	100%
	+ Cổ động trong nước	2.720.000	100%
	+ Cổ động nước ngoài	0	0%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v*

+ Đợt tăng vốn cổ phần : Từ khi thành lập Công ty cổ phần Cẩm Hà đã tăng vốn cổ phần 01 lần bằng hình thức phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu :

- Ngày phát hành cổ phiếu : 29/07/2013
- Ngày hoàn thành đợt phát hành : tháng 8/2013
- Số lượng cổ phiếu phát hành tăng thêm : 1.120.000 cổ phần
- Tổng giá trị cổ phiếu phát hành tăng thêm : 11.200.000.000 đồng

+ Cổ tức : thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, công ty đã chi trả cổ tức năm 2019 cho các cổ đông với tỷ lệ : 18% /vốn điều lệ.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ : không có

e) Các chứng khoán khác : không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

+ Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp : không có

+ Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính : không có

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu :

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm :

- Các loại gỗ : 11.400 m³

- Các loại kim loại : 1.063 tấn

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức : không có

6.3. Tiêu thụ năng lượng :

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- Điện năng : 5,1 triệu kw/năm

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả : không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng : không có

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng :

- Nguồn cung cấp nước : do nhà máy nước cung cấp tại CS1 và Khu công nghiệp.

- Lượng nước sử dụng : 8.700 m³/năm

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng : không có

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường :

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động :

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động :

- Số lượng lao động bình quân : 657 người

- Mức lương trung bình : 5,9 triệu đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho CBNCV-LĐ

- Cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

- Bồi dưỡng phụ cấp độc hại cho những bộ phận nặng nhọc, độc hại.

- Tổ chức Bếp ăn tập thể để đảm bảo sức khỏe cho người lao động yên tâm làm việc. Nhân viên Bếp ăn tập thể được huấn luyện định kỳ và khám sức khỏe định kỳ.

- Tổ chức lớp tập huấn về an toàn lao động và vệ sinh thực phẩm.
 - Cải thiện điều kiện làm việc và môi trường thông thoáng cho người lao động xanh như thực hiện 5S, trồng cây xanh..
- c) Hoạt động đào tạo người lao động :

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 5,1 giờ/người/năm.
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp : chương trình kỹ năng tạo ra sản phẩm đạt chất lượng và kỹ năng sản xuất tinh gọn, sạch sẽ.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương :

- Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng : quỹ đền ơn đáp nghĩa, trợ cấp khó khăn đột xuất.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Năm 2020 tuy bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, nhưng dưới sự chỉ đạo của HĐQT và Ban điều hành, sự quyết tâm đoàn kết của toàn thể CBCNVLĐ nên công ty đã vượt qua khó khăn, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Cụ thể :

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	Triệu đồng	270.000	312.924	115,90
2	Lợi nhuận	Triệu đồng	10.000	11.516	115,16
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	3.000	4.300	143,3
4	Thu nhập bình quân	đ/người/tháng	9.280.000	9.890.000	106,5

- Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty các năm trước (từ năm 2017-2020):

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Doanh thu	Triệu đồng	258.532	271.073	276.150	312.924
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	11.804	12.429	11.866	11.516
3	Tổng tài sản	Triệu đồng	136.654	152.682	168.436	173.519
4	Cổ tức	%	21%	22%	18%	Dự kiến trả cổ bằng cổ phiếu

Nhìn chung kết quả hoạt động kinh doanh của công ty từ năm 2017 đến 2020 tương đối tốt, doanh thu năm sau tăng hơn so với năm trước tuy mức tăng không nhiều (bình quân tăng khoảng 6%), lợi nhuận trước thuế và cổ tức được giữ ở mức ổn định, dự kiến năm 2020 công ty không chi trả cổ tức bằng tiền mà thực hiện trả cổ phiếu thưởng cho các cổ đông. Ngoài ra, tổng tài sản của công ty cũng tăng qua các năm (bình quân tăng 8%).

- Những tiến bộ công ty đã đạt được :

- + Tuy dịch bệnh khó khăn nhưng công ty vẫn duy trì được sản xuất, tạo đủ việc làm cho người lao động.
- + Hoàn thành vượt mức Kế hoạch SXKD mà đại hội cổ đông giao.
- + Phối hợp và bám sát khách hàng trong thời gian dịch diễn biến mạnh ở quốc gia nhập khẩu. Nhằm kịp thời nắm bắt tình hình tài chính, công nợ. Đến nay đã không để xảy ra nợ đọng, nợ xấu.
- + Thuê đơn vị thứ 3 đánh giá tài chính khách hàng để đề phòng rủi ro thanh toán.
- + Chủ động phát triển sản phẩm mới, chào hàng qua internet và gửi mẫu bằng đường hàng không cho khách (do khách hàng không đến công ty được).
- + Chủ động tinh giảm chi phí hoạt động, hạn chế tồn kho nguyên vật liệu.
- + Chú trọng công tác quản trị nội bộ nhằm đạt hiệu quả cao nhất có thể.....
- + Đã đầu tư được máy móc công nghệ mới góp phần ổn định SXKD.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN : không có

2. Tình hình tài chính :

a) Tình hình tài sản : tương đối ổn định

Tổng giá trị tài sản đến 31.12 2020 là 173.520 triệu đồng, tăng 5.084 triệu đồng tương ứng tăng 3% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó tài sản ngắn hạn là 142.868 triệu đồng, giảm 523 triệu đồng, tương ứng giảm 0,36 % so với năm 2019 ; tài sản dài hạn là 30.652 triệu đồng, tăng 5.607 triệu đồng tương ứng tăng 22,39% so với năm 2019.

Trong năm qua việc đầu tư tài sản của công ty rất thận trọng, công ty chỉ đầu tư một số thiết bị cần thiết cho sản xuất, đa số tài sản hiện có của công ty đều tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh, tài sản tại công ty gần như đã khấu hao trên 80% giá trị, một số khác đã khấu hao hết giá trị.

b) Tình hình nợ phải trả : tương đối tốt, không có phát sinh nợ quá hạn.

Tại thời điểm 31/12/2020, tổng nợ phải trả là 126.580 đ, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2019; nguồn tăng chủ yếu là người mua trả tiền trước tăng 7.083 triệu đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

Để tăng cường các biện pháp kiểm soát trong công ty có hiệu quả công ty đã tiến hành tăng cường giám sát chất lượng sản phẩm; tăng cường quản lý kiểm tra thường xuyên các định mức kinh tế kỹ thuật ; áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất như: thay đổi một số máy móc thiết bị cù kỹ lạc hậu trang bị mới thiết bị hiện đại và có năng suất cao giảm bớt lao động thủ công. Đồng thời từng bước hoàn thiện và ban hành các quy chế, nội qui của công ty. Tổ chức quản lý chặt chẽ giá mua các loại nguyên vật liệu và giá bán các loại sản phẩm.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

- Trong những năm qua công ty chủ yếu sản xuất xuất khẩu mặt hàng đồ gỗ ngoài trời và thông thường khách hàng chỉ mua hàng từ tháng 9 năm nay sang tháng 3 năm sau do đó thời gian còn lại công ty phải tìm những đơn hàng trái vụ hiệu quả không cao để không làm ảnh hưởng gián đoạn quá trình sản xuất kinh doanh của công ty và giải quyết công ăn việc làm, ổn định đời sống cho người lao động.

- Chuyển dịch cơ cấu sản phẩm, hợp lý giữa sản phẩm ngoài trời và trong nhà nhằm cân đối sản xuất kinh doanh, hạn chế tác động từ các biến cố của thị trường.
- Tăng cường phát triển mẫu mã mới hợp thị hiếu khách hàng, đi đôi với giá thành hợp lý theo mặt bằng chung được thị trường chấp nhận.
- Tập trung nguồn lực khai thác có định hướng với các khách hàng tiềm năng. Không phát triển khách một cách ồ ạt, hiệu quả thấp gây lãng phí nguồn lực.
- Đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà xưởng, máy móc thiết bị cho sản xuất mặt hàng nội thất xuất khẩu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ 2020-2025 vừa qua, đa dạng hóa sản phẩm tạo cơ sở tăng trưởng và phát triển trong tương lai.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải :

- Hàng năm công ty có 2 đợt đánh giá các chỉ tiêu môi trường và đạt tiêu chuẩn.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động :

- Công ty luôn chi trả đầy đủ các khoản phúc lợi, BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.
- Hàng năm công ty đều tổ chức hội nghị người lao động để đánh giá lại các vấn đề liên quan đến người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương :

- Công ty luôn đóng góp các khoản hỗ trợ theo đúng qui định của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty :

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội :

Với trọng tâm cốt lõi sản xuất các sản phẩm trang thiết bị bàn ghế dùng trong nhà và ngoài trời, qua một năm hoạt động của công ty có thể đánh giá như sau:

- Về sản xuất kinh doanh: Doanh thu đạt 115,9 % so với kế hoạch. Đồng thời công ty đã có nhiều cố gắng tiết kiệm chi phí và nâng cao năng suất lao động nên chỉ tiêu lợi nhuận hoàn thành 115,16% so với kế hoạch lợi nhuận, các nghĩa vụ đối với nhà nước hoàn thành đầy đủ và kịp thời..

- Chế độ chính sách đối với người lao động: thực hiện tốt theo quy định của nhà nước, các qui chế, qui định nội bộ.

- Môi trường: có chính sách, triển khai tốt các hoạt động bảo vệ môi trường.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty :

- Ban giám đốc công ty đã thực hiện các qui chế, các nghị quyết của HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

- Khai thác chuyên sâu sản phẩm ngoài trời, năm 2021 đầu tư sản xuất hàng nội thất.
- Đầu tư máy móc thiết bị, công nghệ hiện đại tăng chất lượng sản phẩm, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tập trung đào tạo tay nghề người lao động phục vụ sản xuất các dòng sản phẩm có khả năng cạnh tranh và chiếm lĩnh các thị trường lớn.

V. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị :

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Gồm 05 người trong đó có 01 chủ tịch và 04 ủy viên:

+ Nguyễn Chí Dũng	Chủ tịch	năm giữ	35 % /51%	vốn Tổng cty tại Cty
+ Dương Phú Minh Hoàng	Ủy viên	năm giữ	25 % /51%	vốn Tổng cty tại Cty
+ Trần Trung Huân	Ủy viên	năm giữ	20 %/51%	vốn Tổng cty tại Cty
+ Nguyễn Thị Phương Loan	Ủy viên	năm giữ	20% /51%	vốn Tổng cty tại Cty
+ Nguyễn Thị Tranh	Ủy viên	năm giữ	0%	vốn cổ đông tại Cty

b. Các tiểu ban thuộc HĐQT (liệt kê các tiểu ban thuộc HĐQT và các thành viên trong tiểu ban): Không có.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2020 Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức họp 3 phiên họp và ban hành 24 Nghị quyết.

- Nội dung các cuộc họp và kết quả xin ý kiến bằng văn bản:

1. Ngày 7/1/2020: Số: 10/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 91 NKIII)

1. Thống nhất thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương CN Hội An theo đề nghị của Ban điều hành tại văn bản số 638/CT/BĐH/TTr, cụ thể như sau:

- Giới hạn tín dụng đề nghị cấp : 50 tỷ đồng
- +Trong đó : Giới hạn bảo lãnh : 15 tỷ đồng

2. HĐQT giao cho Giám đốc công ty thực hiện việc ký hợp đồng tín dụng vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Giám đốc, Ban điều hành Công ty có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và sử dụng vốn vay hợp lý và đúng mục đích, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc vay vốn, quản lý và sử dụng vốn vay. Ban điều hành tăng cường công tác quản lý hàng tồn kho, tránh để hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, gây áp lực lên lãi suất vay vốn, hạn chế tối đa vốn bị chiếm dụng.

2. Ngày 7/1/2020 : Số: 11/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 92 NKIII)

1. Thống nhất thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Đà Nẵng theo đề nghị của Ban điều hành tại văn bản số 151/CT/BĐH/TTr, cụ thể như sau:

- Giới hạn tín dụng đề nghị cấp : 100 tỷ đồng
- +Trong đó : Giới hạn bảo lãnh : 15 tỷ đồng

- Biện pháp bảo đảm là: Thế chấp máy móc thiết bị, khoản phải thu, hàng tồn kho.

2. HĐQT giao cho Giám đốc công ty thực hiện việc ký hợp đồng tín dụng vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Giám đốc, Ban điều hành Công ty có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và sử dụng vốn vay hợp lý và đúng mục đích, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc vay vốn, quản lý và sử dụng vốn vay. Ban điều hành tăng cường công tác quản lý hàng tồn kho, tránh để hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, gây áp lực lên lãi suất vay vốn, hạn chế tối đa vốn bị chiếm dụng.

3. Ngày 7/1/2020 : Số: 12/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 93 NKIII)

* HĐQT thống nhất phê duyệt xây dựng quỹ tiền lương năm 2020 như sau:

- Đơn giá tiền lương trên doanh thu kế hoạch năm 2020 là:

$$\frac{\text{Tổng quỹ lương kế hoạch năm 2020}}{\text{Doanh thu kế hoạch năm 2020}} = \frac{80.233.700.900 \text{ đ}}{270.000.000.000 \text{ đ}} = 29,71\%$$

- Tổng quỹ lương thực hiện năm 2020 = 29,71% x Doanh thu thực hiện năm 2020

4. Ngày 13/1/2020 : Số: 21/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 94 NKIII)

1. Thống nhất thông qua mức chi hỗ trợ cho người lao động toàn Công ty theo đề nghị của Ban điều hành nhân dịp Tết cổ truyền Canh Tý 2020, cụ thể như sau:

- Mức chi: 9 tỷ đồng.
- Nguồn chi: trích từ Quỹ lương năm 2019
- Thời gian chi: tháng 01/2020.

2. Giám đốc, Kế toán trưởng lập thủ tục chi theo mức chi và nguồn chi nêu trên và đúng quy định về thủ tục kế toán.

5. Ngày 21/1/2020 Số: 46/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 95 NKIII)

1. HĐQT thống nhất thông qua mức chi khen thưởng cho tập thể phòng ban, phân xưởng nhân dịp tổng kết phong trào thi đua năm 2019, chi tiết cụ thể:

Số TT	Phân xưởng, phòng ban	Xếp loại	Mức thưởng	Ghi chú
	I/ PHÂN XƯỞNG		13.500.000	(1)
1	Phân xưởng Cưa xẻ sậy	A	2.500.000	
2	Phân xưởng Định hình	C	1.500.000	
3	Phân xưởng MMLR	B	2.000.000	
4	Phân xưởng Cơ khí	B	2.000.000	
5	Phân xưởng Hoàn Thiện 1	A	3.000.000	
6	Phân xưởng Hoàn Thiện 2	A	2.500.000	
	II/ PHÒNG BAN		13.600.000	(2)
1	Phòng HC QT NS	B	1.500.000	
2	Phòng Kế toán	A	2.000.000	
3	Phòng xúc tiến kinh doanh và bán hàng.	A	2.000.000	
4	Phòng kế hoạch định mức	B+	1.700.000	
5	Phòng Thiết kế kỹ thuật	B+	1.700.000	
6	Phòng Vật tư	A	2.000.000	
7	Phòng QLCL	B	1.500.000	
8	Ban cải tiến	A	200.000	
9	Tổ cơ điện	A	1.000.000	
	III/ Ý TƯỞNG CẢI TIẾN		2.000.000	(3)
1	PX Hoàn thiện 2		2.000.000	
	TỔNG CỘNG	(1)+(2)+(3)	29.100.000	

2. Giám đốc, Kế toán trưởng lập thủ tục chi theo mức chi nêu trên và đúng quy định về thủ tục kế toán.

6. Ngày 3/3/2020 Số: 112/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 96 NKIII)

Công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020:

- Điều 1: Thông qua thời gian dự kiến tổ chức ĐHCĐ thường niên 2020 trong khoảng từ ngày 10/04/2020 đến 25/04/2020.

Địa điểm tổ chức: Hội trường Cơ sở 2 – Lô 3 – KCN Điện Nam – Điện Ngọc – Điện Bàn – Quảng Nam.

- Điều 2: Thông qua tạm ứng cổ tức năm 2019 bằng tiền là 10%.

7. Ngày 4/3/2020 Số: 114/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 97 NKIII)

1. Về kết quả SXKD năm 2019, dự kiến năm 2020:

- Thống nhất thông qua báo cáo của Giám đốc công ty về kết quả SXKD đã kiểm toán năm 2019: Doanh thu : 276,1 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế : 11,86 tỷ đồng.

HĐQT đánh giá BĐH đã thực hiện tương đối tốt các chỉ tiêu KH năm 2019 mà ĐHCĐ 2019 đã giao.

- Thông qua dự kiến chỉ tiêu SXKD năm 2020: Doanh thu : 270 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế : 10 tỷ đồng.

2. Vấn đề tác động của dịch bệnh Covid 19 (viêm phổi cấp) đến kinh doanh trong năm 2020 và năm tiếp theo:

Trước tình hình dịch bệnh Covid 19 đang tác động tiêu cực đến công ty theo báo cáo của Giám đốc, HĐQT yêu cầu BĐH tận dụng mọi khả năng tìm kiếm đơn hàng mới sớm để đảm bảo việc làm cho người lao động, chỉ tiêu doanh thu cho năm 2020. Ngoài ra cần quản lý chặt chẽ chi phí, trong đó tránh hiện tượng tồn kho nguyên liệu quá mức.

3. Nghiên cứu đầu tư sản xuất hàng nội thất:

- HĐQT đề nghị Ban điều hành đưa đầu tư sản xuất ngành hàng nội thất vào phương hướng của nhiệm kỳ 2020-2024, đồng thời giao cho BĐH nội trong năm 2020 phải tích cực nghiên cứu tìm kiếm khách hàng của dòng hàng này, xác định đầu ra cụ thể, lập kế hoạch chuẩn bị nhà xưởng và trang thiết bị máy móc hiện đại, tự động hóa cao làm cơ sở then chốt cho việc triển khai dự án ngay trong năm 2021.

- HĐQT thống nhất, để tạo nguồn vốn đầu tư cho dự án sản xuất nội thất, cần đưa vấn đề tăng vốn điều lệ không quá 3 lần vào phương hướng của nhiệm kỳ 2020-2024 trong các báo cáo trình ĐHCĐ 2020, mặt khác đề xuất năm 2019 chỉ chi trả cổ tức 10% (so với KH ĐHCĐ đề ra là 18%), đối với chỉ tiêu cổ tức năm 2020 cũng giữ ở mức đề xuất 10%, các quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng quản lý điều hành đề nghị điều chỉnh giảm tương ứng với mục tiêu dồn phần lớn lợi nhuận sau thuế vào quỹ đầu tư phát triển, phục vụ đầu tư sản xuất và tu bổ nhà xưởng.

4. Công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên 2020:

HQĐT thống nhất:

- Dự kiến ngày khai mạc ĐHCĐ 2020: 18/4/2020.
- Địa điểm: Hội trường cơ sở 2, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, Quảng Nam.
- Thủ tục và trình tự triển khai theo quy định hiện hành.

5. Các nội dung khác:

- Bổ sung Điều lệ: HĐQT nhất trí giao cho BĐH lập tờ trình bổ sung Điều lệ: bổ sung ngành nghề kinh doanh của công ty gồm: kinh doanh bất động sản và kinh doanh dịch vụ du lịch, trình ĐHCĐ 2020 thông qua.

- HĐQT đồng ý thanh lý số TSCĐ gồm nhà xưởng cũ, dụng cụ quản lý, hư hỏng, không sử dụng, đã khấu hao hết, với:

+ Tổng giá trị nguyên giá của tài sản cần thanh lý: 736.481.378 đồng.

+ Tổng giá trị còn lại: 0 đồng. (đã khấu hao hết)

+ Danh mục cụ thể:

TT	Tên tài sản	SỐ TS	Nguyên giá	Giá trị hao mòn đến 31/12/2013	Giá trị còn lại	Ghi chú
A.	Nhà xưởng		487.527.468	487.527.468	0	
1	Nhà để xe – cơ sở 3	21D	41.173.451	41.173.451	0	
2	Nhà hút bụi cơ sở III	24B	56.784.638	56.784.638	0	
3	Nhà hút bụi cơ sở III	24D	56.784.637	56.784.637	0	
4	Nhà vệ sinh cơ sở IV	28B	37.629.700	37.629.700	0	
5	Nhà vệ sinh cơ sở 3	40D	56.710.342	56.710.342	0	
6	Lò sấy cơ sở 3 (11 hầm)	50	238.444.700	238.444.700	0	
B.	Dụng cụ quản lý		248.953.910	248.953.910	0	
1	Hệ thống mạng điện thoại nội bộ CS4	15C	151.378.040	151.378.040	0	
2	Tổng đài Panasonic	770	41.166.780	41.166.780	0	

3	Máy Photocopy siêu tốc DUPLO - C12	1010	56.409.090	56.409.090	0	
	Tổng cộng		736.481.378	736.481.378	0	

+ HĐQT yêu cầu BDH thực hiện :

- Đối với mục (A) nhà xưởng: thực hiện dỡ bỏ
- Đối với mục (B) dụng cụ quản lý: bán phế liệu thu hồi.
- Đồng thời hạch toán giảm TSCĐ theo quy định của chế độ kế toán hiện hành.

8. Ngày 31/3/2020 Số: 155/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 98 NKIII)

1. Thống nhất thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Đà Nẵng theo đề nghị của Ban điều hành tại văn bản số 151/CT/BDH/TTr, cụ thể như sau:

- Giới hạn tín dụng đề nghị cấp : 100 tỷ đồng
- + Trong đó : Giới hạn bảo lãnh : 15 tỷ đồng

- Biện pháp bảo đảm: Thế chấp máy móc thiết bị, khoản phải thu, hàng tồn kho.

2. HĐQT giao cho Giám đốc công ty thực hiện việc ký hợp đồng tín dụng vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Giám đốc, Ban điều hành Công ty có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và sử dụng vốn vay hợp lý và đúng mục đích, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc vay vốn, quản lý và sử dụng vốn vay. Ban điều hành tăng cường công tác quản lý hàng tồn kho, tránh để hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, gây áp lực lên lãi suất vay vốn, hạn chế tối đa vốn bị chiếm dụng.

3. Nghị quyết này thay cho Nghị quyết số 11/CT/HĐQT/NQ (NQ lần thứ 92 NKIII) của HĐQT ngày 07/01/2020.

9. Ngày 09/4/2020 Số: 176/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 99 NKIII)

1. HĐQT thông qua chủ trương đầu tư theo Tờ trình của BDH ngày 24/02/2020, nhằm nâng cao năng lực sản xuất, phục vụ kế hoạch SXKD của Công ty, chi tiết danh mục TSCĐ cụ thể như sau:

- | | |
|--|--------------|
| + Lò sấy hơi nước: | 04 cái |
| + Máy cưa xẻ gỗ tự đẩy: | 02 cái. |
| + Máy băm củi cung cấp cho nồi hơi: | 01 cái. |
| + Máy khắc cắt CNC (tấm mặt bàn Fiber xi măng): | 01 cái |
| + Máy bào 2 mặt có băng chuyên đưa phôi: | 02 cái |
| + Máy chạy mộng finger đơn: | 02 cái |
| + Máy ghép dọc đơn: | 02 cái. |
| + Máy ghép ngang cao tần: | 01 cái |
| + Máy bào gỗ 4 mặt 6 dao: | 02 cái |
| + Máy cưa rong gỗ lưỡi dưới: | 02 cái |
| + Máy chạy mộng oval dương nan thẳng tự động: | 01 cái. |
| + Máy chạy mộng âm CNC 3 đầu tự động: | 01 cái. |
| + Máy tiện gỗ CNC nhiều đầu tự động: | 01 cái |
| + Máy cào xước ép nhiệt mặt cong: | 01 cái |
| + Xe nâng dầu 2,5 Tấn: | 01 xe. |
| + Máy chà nhám chổi 4 trục (trục trên, dưới và 2 bên): | 01 cái |
| + Máy cắt tôn 1,3 mét: | 01 cái |
| + Robot hàn tự động: | 02 con |
| + Máy hàn kim loại Mig 250: | 05 cái |
| + Máy hàn kim loại Tig 300: | 07 cái |
| + Xe tải hàng: | 01 chiếc |
| + Hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động tại Phân xưởng: | 01 hệ thống. |

(Tổng cộng 22 mục)

2. HĐQT giao cho BDH công ty thực hiện đầu tư hiệu quả, tiết kiệm, công khai và theo đúng

các quy định hiện hành. Việc quản lý, khai thác tài sản đầu tư và thu hồi vốn đầu tư phải đảm bảo hiệu quả theo phương án đã đề xuất.

3.HĐQT thông qua chủ trương đầu tư TSCĐ cho năm 2020, với tổng giá trị đầu tư dự kiến 13,9 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong tình hình hiện nay, do ảnh hưởng của dịch COVID-19, yêu cầu BDH lập danh sách những danh mục cấp thiết cần phải triển khai đầu tư ngay (giai đoạn 1) báo cáo HĐQT, tránh trường hợp đánh mất cơ hội kinh doanh khi thị trường quay trở lại sau dịch.

10. Ngày 10/4/2020 Số: 180/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 100 NKIII)

Điều 1: HĐQT chấp hành ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại chỉ thị số 16/ CT-TTg ngày 31/03/2020 về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng chống dịch Covid-19, HĐQT thông qua việc dời thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, cụ thể:

- Thời gian : chậm nhất trước ngày 30/06/2020.

Điều 2: Giao cho BDH lập thủ tục gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ với Cơ quan đăng ký kinh doanh địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban điều hành, các bộ phận, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực thi Nghị quyết này./.

11. Ngày 13/4/2020 Số: 187/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 101 NKIII)

I.HĐQT thông qua danh mục TSCĐ đầu tư giai đoạn 1 năm 2020 theo Tờ trình của BDH ngày 09/04/2020, cụ thể như sau:

- Tổng giá trị đầu tư giai đoạn 1 dự kiến: 6,975 tỷ đồng.
- Danh mục: gồm:
 1. Máy bào 2 mặt có băng chuyên đưa phôi: 02 cái
Giá dự kiến 495 triệu đồng/máy x 2 = 990 triệu đồng. Xuất xứ Đài Loan hoặc Trung Quốc.
 2. Máy chạy móng finger đơn: 02 cái.
Giá dự kiến 250 triệu đồng/máy x 2 = 500 triệu đồng. Xuất xứ Việt Nam hoặc Trung Quốc.
 3. Máy ghép dọc đơn: 02 cái.
Giá dự kiến 290 triệu đồng/máy x 2 = 580 triệu đồng. Xuất xứ Việt Nam hoặc Trung Quốc.
 4. Máy cưa rong gỗ lưỡi dưới: 02 cái.
Giá dự kiến 280 triệu đồng/máy x 2 = 560 triệu đồng. Xuất xứ Đài Loan.
 5. Máy tiện gỗ CNC nhiều đầu tự động: 01 cái
Giá dự kiến 250 triệu đồng/máy. Xuất xứ Trung Quốc.
 6. Xe nâng dầu 2,5Tấn: 01 xe.
Giá dự kiến 430 triệu đồng/xe. Xuất xứ động cơ Nhật, lắp ráp Trung Quốc.
 7. Máy cắt tôn 1,3 mét: 01 cái
Giá dự kiến 790 triệu đồng/máy. Xuất xứ: Thổ Nhĩ Kỳ, Đài Loan, Trung Quốc.
 8. Robot hàn tự động: 01 cái.
Giá dự kiến: 660 triệu đồng/máy. Xuất xứ Nhật Bản
 9. Máy hàn kim loại Mig 250: 05 cái.
Đơn giá dự kiến: 45 triệu/cái x 5 = 225 triệu
 10. Máy hàn kim loại Tig 300: 07 cái.
Đơn giá dự kiến: 70 triệu/cái x 7 = 490 triệu
 11. Hệ thống báo cáo và chữa cháy tự động: 01 hệ thống.
Đơn giá dự kiến: 1,5 tỷ đồng.

II.Ban điều hành có trách nhiệm thực hiện việc mua sắm TSCĐ đúng theo Quy trình mua hàng, đảm bảo cạnh tranh, công khai, minh bạch, tuân thủ theo đúng trình tự, quy định pháp luật; đảm bảo hiệu quả đầu tư và thu hồi vốn đầu tư theo Phương án đã đề xuất.

12. Ngày 27/4/2020 Số: 204/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 102 NKIII)

1.HĐQT thống nhất thông qua mức chi hỗ trợ cho người lao động toàn Công ty theo đề

ng nghị của Ban điều hành nhân dịp Kỷ niệm chiến thắng 30/04 và Quốc tế lao động 1/5 năm 2020, cụ thể như sau:

* Mức chi: 1.500.000 đồng / người.

(*Bảng chữ: một triệu năm trăm ngàn đồng/ người*)

* Nguồn chi: trích từ Quỹ phúc lợi hiện có, và tạm ứng Quỹ phúc lợi trích từ kết quả kinh doanh 2019.

2. Giám đốc, Kế toán trưởng lập thủ tục chi theo mức chi, nguồn chi nêu trên và đúng quy định về thủ tục kế toán.

13. Ngày 28/4/2020 Số: 210/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 103 NKIII)

Hội Đồng Quản Trị thống nhất phê duyệt lại thời gian dự kiến tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, cụ thể:

- Thời gian: trong khoảng từ ngày 20/06/2020 đến ngày 30/06/2020.

14. Ngày 26/5/2020 Số: 268/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 104 NKIII)

- HĐQT thống nhất thông qua mức chi tạm ứng cổ tức năm 2019 đợt 2, bằng tiền là: 8%/ vốn điều lệ.

- Nội dung trên đã được thông nhất./.

15. Ngày 05/06/2020 Số: 289/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 105 NKIII)

Công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020:

Điều 1. Thống nhất thông qua thời gian và địa điểm chính thức tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020:

- Thời gian chính thức khai mạc : 7h30 ngày 24/06/2020.

- Địa điểm tổ chức: Hội trường Cơ sở 2 – Lô 3 – KCN Điện Nam – Điện Ngọc – Điện Bàn – Quảng Nam.

Điều 2. Thống nhất thông qua dự thảo các Báo cáo trình Đại hội (như phụ lục đính kèm), gồm:

- Báo cáo Tài chính NKIII và năm 2019 đã được kiểm toán ngày 3/3/2020; Tờ trình PPLN 2019 và trích lập các quỹ; Tờ trình thù lao HĐQT và BKS; Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán; Tờ trình bổ sung ngành nghề KD công ty.

- Báo cáo kết quả SXKD NKIII và năm 2019; kế hoạch năm 2020 và NKIV.

- Báo cáo HĐQT về giám sát điều hành.

- Báo cáo về kết quả hoạt động của BKS

Điều 3. Thống nhất thông qua dự thảo các văn bản, biểu mẫu phục vụ Đại hội (như phụ lục đính kèm), gồm:

- Quy chế Đại hội.

- Chương trình Đại hội.

- Quy chế đề cử - ứng cử- bầu cử TV HĐQT và BKS.

- Dự thảo Nghị quyết.

- Giấy mời Đại hội.

- Các biểu mẫu:

+ Giấy ủy quyền tham dự Đại hội.

+ Mẫu đề cử, ứng cử.

16. Ngày 24/6/2020 Số: 320/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 1 NKIV)

Điều 1: Bầu, bổ nhiệm các chức danh : chủ tịch HĐQT, Giám đốc và Kế toán trưởng công ty, HĐQT thống nhất như sau :

- Bầu ông Nguyễn Chí Dũng – Thành viên HĐQT, tiếp tục giữ chức Chủ tịch HĐQT công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

- Bổ nhiệm ông Dương Phú Minh Hoàng – Thành viên HĐQT, tiếp tục giữ chức Giám đốc công ty nhiệm kỳ 2020-2025.

- Ông Trần Trung Huân – Thành viên HĐQT: tiếp tục giữ chức Kế toán trưởng công ty.

Điều 2: Điều khoản thi hành.

- Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày ký.

17. Ngày 25/6/2020 Số: 323/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 2 NKIV)**1. Về tình hình SXKD 6 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2020:**

Thống nhất thông qua báo cáo của Giám đốc công ty về dự kiến doanh thu 6 tháng đầu năm 2020 là 195 tỷ đồng, doanh thu cả năm 2020 là 295 tỷ đồng.

2. Vấn đề đầu tư năm 2020:

* Về đầu tư đợt 1 năm 2020:

- HĐQT nhất trí thông qua Tờ trình số 310/CT/GĐ/TTr ngày 17/06/2020 của Ban điều hành về danh mục, số lượng và đơn giá của TSCĐ cần đầu tư đợt 1, cụ thể như sau:

Tên nhà cung cấp	Tên máy	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá (usd)	Thành tiền(usd)
1. Công ty TNHH SX-TM Thành Thông	Máy tiện gỗ CNC 2 trục-4 dao	Trung Quốc	01	10.060usd (đã gồm thuế Nhập Khẩu, chưa thuế VAT)	10.060usd
2. Công ty TNHH Đại Phúc Vinh	Máy phay mộng finger tự động	Trung Quốc	02	7.257usd (tương đương 168 triệu VNĐ) (đã gồm thuế Nhập Khẩu, chưa thuế VAT)	14.514usd (tương đương 336triệu VNĐ)
	Máy ghép dọc tự động	Việt Nam	02	7.991usd (tương đương 185 triệu VNĐ) (đã gồm thuế Nhập Khẩu, chưa thuế VAT)	15.982,7usd (tương đương 370triệu VNĐ)
3. Công ty TNHH kỹ thuật Việt An Sinh	Hệ thống báo cháy và chữa cháy tự động (xưởng Mộc máy lắp ráp)	Việt Nam	01	1.426.746.000đ (đã bao gồm phí lắp đặt, chưa VAT)	1.426.746.000đ
4. Công ty TNHH SX TM Tân Đại Phú	Máy bào 2 mặt 635mm + kèm băng tải cấp phối	Đài Loan	02	20.486,7usd (đã cộng 3% thuế N.K -giá chưa thuế NK là 19.890usd)	40.973,4usd
	Máy cưa rong ripxo lưỡi dưới	Đài Loan	02	9.813,84usd (đã cộng 3% thuế N.Khẩu -giá chưa thuế NK là 9.528usd)	19.627,68usd
5. Công ty TNHH kỹ thuật Trí Việt	Máy cắt sắt tấm, tôn thủy lực	Thổ Nhĩ Kỳ	01	33.900usd (đã bao gồm thuế Nhập khẩu, chưa VAT)	33.900usd
6. Công ty công nghệ và thiết bị hàn Weldtec (Chi nhánh công ty cổ phần công nghệ và thiết bị hàn tại Đà Nẵng)	Robot hàn kim loại tự động	hiệuPanasonic Nhật bản-lắp ráp tại Trung Quốc	01	28.903usd (tương đương 669.115.000VNĐ) (đã gồm thuế Nhập Khẩu, chưa thuế VAT)	28.903usd (tương đương 669.115.000VNĐ)
7. Công ty cổ phần xe nâng Thiên Sơn	Xe nâng dầu HangCha, 2,5 Tấn, động cơ	Lắp ráp tại Trung Quốc	01	411.000.000đồng (đã gồm VAT và thuế Nhập khẩu)	373.636.364đ (chưa VAT) (tương đương

	ISUZU-Nhật Bản				16.139,8usd)
8. Công ty TNHH Bảo An Sinh	Máy hàn gá kim loại Mig 250	thương hiệu Panasonic-Nhật bản ráp tại TrungQuốc	05	39.200.000đ (tương đương 1.693,3usd) (đã gồm thuế Nhập Khẩu, chưa thuế VAT)	196.000.000đ (tương ứng 8.466,5usd)
	Máy hàn tinh kim loại Tig 300	thương hiệu Panasonic-Nhật bản ráp tại TrungQuốc	07	65.700.000đ (tương đương 2.838usd) (đã gồm thuế Nhập Khẩu, chưa thuế VAT)	459.900.000đ (tương ứng 19.866,1usd)
TỔNG CỘNG (USD) (tỉ giá 23.150đ/usd ==> tương đương 6,252 tỉ đồng.					270.064,2

- Tất cả đều là máy mới 100%, chưa bao gồm thuế GTGT, giao hàng tại Đà Nẵng và công ty Cẩm Hà. Giá đã bao gồm chi phí lắp đặt, vận hành, chạy thử.

- Giao cho BDH có trách nhiệm lắp đầy đủ các thủ tục và biên bản giao nhận tài sản theo quy định về nhập tài sản.

* Về đầu tư đợt 2 năm 2020:

Căn cứ danh mục TSCĐ mà HĐQT đã phê duyệt tại Nghị quyết số 176/CT/HĐQT/NQ ngày 09/04/2020; dựa trên nhận định tình hình đơn hàng 6 tháng cuối năm, HĐQT giao cho Giám đốc công ty rà soát lại những TCSĐ cần thiết phải đầu tư tiếp tục đợt 2 nhằm đáp ứng kịp thời trong sản xuất cho năm 2020.

3. Xây dựng phương án chi tiết sản xuất xuất khẩu hàng nội thất theo định hướng nhiệm kỳ IV:

Giao Ban điều hành xây dựng phương án chi tiết SXKK hàng nội thất, tối thiểu 02 phương án- trong đó 01 phương án theo hướng đầu tư mới hoàn toàn nhà xưởng và hệ thống MMTB; phương án còn lại theo hướng đầu tư lẻ, tận dụng các cơ sở vật chất hiện có- trình Hội đồng quản trị trước 31/08/2020.

18. Ngày 17/7/2020 Số: 384/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 3 NKIV)

1. HĐQT thống nhất thông qua Tờ trình của Ban điều hành về việc nhập gỗ Bạch đàn phục vụ cho mùa hàng 2020-2021, với khối lượng và thời gian cụ thể như sau:

- Tổng khối lượng gỗ xẻ Bạch đàn cần nhập: 320 m³ (khối lượng gỗ tròn tương đương: 500 m³) .

- Thời gian nhập: tháng 10/2020.

- Chất lượng gỗ nhập: đường kính 30cm trở lên, dài trên 5m, tỷ lệ gỗ tròn quy gỗ xẻ 65% trở lên.

- Giá cả : giao BDH lấy báo giá cạnh tranh, phù hợp với thực tế giá thị trường.

2. Ban điều hành thực hiện việc thu mua tuân thủ theo Quy trình mua sắm đã ban hành.

19. Ngày 17/7/2020 Số: 383/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 4 NKIV)

I.Đồng ý phê duyệt thanh lý và nhượng bán máy nén khí sau đây cho Cty TNHH Lâm sản Thanh Lộc (tờ trình số 365/CT/TT):

- Tên máy: máy nén khí SA37A (số TCSĐ: 861).

- Năm nhập : 2006.

- Nguyên giá: 169.991.500 đồng.

- Giá trị còn lại : 0 đồng.

- Giá trị nhượng bán: 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng)

II.Đồng ý phê duyệt danh mục và đơn giá đầu tư TSCĐ đợt 2 năm 2020 (tờ trình số 370/Cty/GĐ/TT):

Tên nhà cung cấp	Tên máy	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá (usd)	Thành tiền(usd)
1. Công ty TNHH SX-TM Thành Thông	Máy bào 4 mặt có 6 trục dao (đã bao gồm dao xoắn)	Trung Quốc	01	20.205usd (đã gồm thuế Nhập Khẩu, chưa thuế VAT)	20.205usd
	Máy mộng Oval dương nan thẳng, 4 đầu CNC	Trung Quốc	01	34.757usd (đã gồm thuế Nhập Khẩu, chưa thuế VAT)	34.757usd
2. Chi nhánh Công ty cổ phần ô tô JAC Việt Nam tại Đà Nẵng	Xe oto tải JAC Kích thước thùng: 9500x2400mm	Nhập khẩu nguyên chiếc từ Trung Quốc	01	895.000.000đ (đã bao gồm phí nhập khẩu, mui bạt, chưa VAT)	895.000.000đ (tương đương 38.661usd)
3. Công ty TNHH xây dựng Mỹ Kiến Phát	Thi công xây dựng phần vỏ lò sấy hơi nước	Việt Nam	04	252.374.335đ (bao gồm toàn bộ phần vỏ lò sấy-mái-cửa, phần nhiệt bên trong Cẩm Hà tự làm, giá chưa VAT)	1.009.497.340đ (tương đương 43.607usd)
4. Công ty TNHH SX-TM Tân Đại Phú	Máy mộng âm CNC 3 đầu tự động	Trung Quốc	01	14.474,6usd (đã gồm thuế Nhập Khẩu, chưa thuế VAT) (giá chưa thuế NK 14.053)	14.474,6usd
TỔNG CỘNG (USD) - tỉ giá 23.150đ/usd ==> tương đương 3,51 tỉ đồng.					151.704usd

III. Phê duyệt chi khen thưởng cho CBCNV và lao động đạt LĐTT năm 2019 (tờ trình số 371/CT/BGD/TTr):

***Mức chi: 107.600.000 đồng** (một trăm lẻ bảy triệu, sáu trăm ngàn đồng)

- Đạt LĐTT cả năm: 537 người x 200.000đ/ 1 người = 107.400.000 đồng.
- Đạt LĐTT 6 tháng: 02 người x 100.000đ/ 1 người = 200.000 đồng

***Nguồn chi: trích quỹ khen thưởng.**

IV. Phê duyệt chi tiền thưởng cá nhân nhân Kỷ niệm chương “vì sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn” (tờ trình số 372/CT/BGD/TTr)

***Mức chi: 42.000.000 đồng** (Bốn mươi hai triệu đồng)

- Tổng cộng : 84 người x 500.000 đồng/ người (tương đương hệ số 0,34 x mức lương cơ sở 1.490.000 đồng)

***Nguồn chi: trích quỹ khen thưởng.**

V. Thực hiện:

- Đối với mục (I) :Ban điều hành thực hiện thanh lý và nhượng bán theo đúng thủ tục kế toán.
- Đối với mục (II): Ban điều hành có trách nhiệm thực hiện việc mua sắm TSCĐ đúng theo Quy trình mua hàng, đảm bảo cạnh tranh, công khai, minh bạch, tuân thủ theo đúng trình tự, quy định pháp luật; đảm bảo hiệu quả đầu tư và thu hồi vốn đầu tư theo Phương án đã đề xuất.
- Đối với mục (III) và (IV): Ban điều hành lập thủ tục chi theo mức chi và nguồn chi nêu trên và đúng quy định về thủ tục kế toán.

20. Ngày 5/8/2020 Số: 418/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 5 NKIV)

1. HĐQT biểu dương kết quả kinh doanh của Ban điều hành được biểu hiện qua số lượng đơn hàng xuất khẩu mùa hàng 2020-2021 tăng trưởng tốt so các năm trước, HĐQT lưu ý

BĐH thẩm định kỹ khách hàng và thận trọng khi ký kết hợp đồng bán (tránh ảnh hưởng dịch COVID-19).

2. HĐQT thống nhất thông qua Tờ trình của Ban điều hành về việc nhập gỗ Bạch đàn phục vụ cho mùa hàng 2020-2021, với khối lượng và thời gian cụ thể như sau:

- Tổng khối lượng gỗ xẻ Bạch Đàn cần nhập: tối đa 2000 m³ (hai ngàn mét khối) . BĐH chủ động cân đối, điều chỉnh giảm cho phù hợp nhu cầu thực tế, tránh tồn kho nhiều.

- Thời gian nhập: tháng 9,10,11/2020

- Chất lượng gỗ nhập:

+ Gỗ xẻ phải được rong sạch 2 biên, sạch vỏ

+ Gỗ xẻ không bị cong vênh, không nứt nẻ, không bị xốp, không sâu mọt, không hò rò, không mục ải.

+ Gỗ xẻ không bị bọc ruột. Trong trường hợp gỗ bị bọc ruột thì chiều rộng còn lại phải lớn hơn 5(cm) và tỷ lệ gỗ xẻ này chỉ chiếm không quá 3%.

• Đối với gỗ dày từ 15mm đến 29mm chiều dài, chiều rộng qui định như sau:

+ Gỗ xẻ có chiều dài lớn hơn 1,5(m) chiếm trên 90%.

+ Gỗ xẻ có chiều dài từ 1,0(m) đến 1,5(m) chiếm không vượt quá 10%.

+ Gỗ xẻ có chiều rộng từ 5(cm) đến 8(cm) nhỏ hơn 10% và được tính bề rộng 5cm.

+ Gỗ xẻ có chiều rộng lớn hơn 8(cm) chiếm trên 90%.

• Đối với gỗ dày từ 30mm đến 55mm chiều dài, chiều rộng qui định như sau:

+ Gỗ xẻ có chiều dài lớn hơn 1,5(m).

+ Gỗ xẻ có chiều rộng lớn hơn 12(cm). Trong trường hợp gỗ xẻ bị nứt nẻ, bọc ruột thì chiều rộng còn lại phải lớn hơn 5(cm) và tỷ lệ gỗ xẻ này chỉ chiếm không quá 3% trong tổng khối lượng của loại này.

- Giá cả : giá gỗ Keo nguyên liệu chế biến đã và đang giảm, đề nghị BĐH tích cực đàm phán lấy giá cạnh tranh hơn nữa, giảm chi phí đầu vào.

3. Giao Ban điều hành thực hiện việc thu mua tuân thủ theo Quy trình mua sắm đã ban hành.

21. Ngày 17/10/2020 Số: 562/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 6 NKIV)

1. Về tình hình SXKD 9 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2020:

- HĐQT thống nhất thông qua báo cáo kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2020 do Giám đốc Công ty trình bày: doanh thu 230 tỷ đồng, lợi nhuận 9,91 tỷ đồng; dự kiến doanh thu cả năm 2020 ước đạt 330 tỷ đồng.

-HĐQT hoan nghênh kết quả đạt được này, BĐH và tập thể CBCNV đã làm rất tốt nhiệm vụ trong 9 tháng vừa qua.

2. HĐQT đề nghị BĐH công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong quá trình làm việc.

3. Đề nghị BĐH khẩn trương hoàn thành phương án sản xuất nội thất, và coi đây là nhiệm vụ ưu tiên số một trong thời gian tới.

4. Đề nghị BĐH tập trung điều tiết tốt sản xuất trong tình hình hiện nay và 3 tháng đầu năm 2021, cũng như ưu tiên các vấn đề PCCN, phòng chống lụt bão, phòng chống dịch Covid-19.

5. HĐQT yêu cầu BĐH tiếp tục tìm kiếm các hãng bảo hiểm thanh toán, sử dụng các dịch vụ tư vấn tài chính dự báo rủi ro thanh toán của khách hàng.

6. HĐQT hoan nghênh định hướng trả lương cho người lao động trực tiếp của BĐH trong thời gian qua và lộ trình sắp tới đến hết năm 2020. Cố gắng phấn đấu có lộ trình tiến tới cạnh tranh được trên thị trường lao động từ năm 2021 và các năm tới.

7. HĐQT đồng ý cho xây dựng bể cứu hỏa theo Tờ trình số 542/CT/TTr ngày 06/10/2020 của BĐH. Đồng thời các hạng mục đầu tư chậm do dịch Covid -19, BĐH khẩn trương cho triển khai hoàn thành trong thời gian tới.

8. HĐQT, BKS, BĐH tích cực rà soát bổ sung nội dung các văn bản, quy chế, Điều lệ của Công ty cho phù hợp với Luật Doanh Nghiệp 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

22. Ngày 26/10/2020 Số: 575/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 7 NKIV)

1. HĐQT thống nhất phê duyệt thanh lý và nhượng bán TSCĐ sau đây cho Cty TNHH MTV TM SX LS Trường Thành (tờ trình số 568/CT/TT):

- 01 máy bào 4 mặt 4 trục (số TSCĐ: 1020) , năm nhập 2009 , nguyên giá 118.793.119 đồng, giá trị còn lại : 0 đồng.

- 01 máy bào 4 mặt 5 trục VH-M512A (số TSCĐ: 1005), năm nhập 2008, nguyên giá: 193.491.000 đồng, giá trị còn lại : 0 đồng.

- Giá trị nhượng bán cho 2 máy: 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng), tương ứng 10% giá trị còn lại.

2. Ban điều hành thực hiện thanh lý và nhượng bán theo đúng thủ tục kế toán và quy định hiện hành.

23. Ngày 09/11/2020 Số: 603/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 8 NKIV)

1. Thống nhất thông qua hạn mức tín dụng năm 2021 tại các ngân hàng theo đề nghị của Ban điều hành tại văn bản số 555/CT/CV, cụ thể như sau:

- Tổng giới hạn tín dụng đề nghị cấp : 190 tỷ đồng
- + Ngân hàng TMCP Công thương CN Hội An : 50 tỷ đồng.
- + Ngân hàng TMCP Ngoại Thương CN Đà Nẵng : 100 tỷ đồng.
- + Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội SHB- CN Đà Nẵng : 40 tỷ đồng.
- Trong đó : Giới hạn bảo lãnh : 30 tỷ đồng
- + Ngân hàng TMCP Công thương CN Hội An : 15 tỷ đồng
- + Ngân hàng TMCP Ngoại Thương CN Đà Nẵng : 15 tỷ đồng

2. Đối với ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội SHB CN Đà Nẵng: thời gian vay vốn được bắt đầu thực hiện từ ngày ban hành Nghị quyết này.

3. HĐQT giao cho Giám đốc thực hiện ký kết hợp đồng tín dụng vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Giám đốc, Ban điều hành Công ty có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và thực hiện việc vay vốn, quản lý sử dụng vốn vay đúng mục đích, tuân thủ các qui định của pháp luật hiện hành và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc vay vốn, quản lý sử dụng vốn vay. Việc vay vốn đem lại hiệu quả nhưng vẫn phải đảm bảo khả năng thanh toán của Công ty.

24. Ngày 24/11/2020 Số: 629/CT/HĐQT/NQ (lần thứ 9 NKIV)

HĐQT thống nhất thông qua Tờ trình của Ban điều hành về việc nhập nguyên liệu gỗ phục vụ cho mùa hàng 2021-2022, với khối lượng, chủng loại gỗ và thời gian cụ thể như sau:

A. ĐỐI VỚI GỖ XÈ KEO:

- Tổng khối lượng gỗ xè Keo cần nhập: 10.000 m³ (mười ngàn mét khối) .

- Thời gian nhập: tháng 12/2020 đến tháng 12/2021.

- Chất lượng gỗ nhập:

- + Gỗ xè phải được rong sạch 2 biên, sạch vỏ
- + Gỗ xè không bị cong vênh, không nứt nẻ, không bị xốp, không sâu mọt, không hò rò, không mục ải.
- + Gỗ xè không bị bọc ruột. Trong trường hợp gỗ bị bọc ruột thì chiều rộng còn lại phải lớn hơn 5(cm) và tỷ lệ gỗ xè này chỉ chiếm không quá 3%.
- Đối với gỗ dày từ 15mm đến 29mm chiều dài, chiều rộng qui định như sau:
 - + Gỗ xè có chiều dài lớn hơn 1,5(m) chiếm trên 90%.
 - + Gỗ xè có chiều dài từ 1,0(m) đến 1,5(m) chiếm không vượt quá 10%.
 - + Gỗ xè có chiều rộng từ 5(cm) đến 8(cm) nhỏ hơn 10% và được tính bề rộng 5cm.
 - + Gỗ xè có chiều rộng lớn hơn 8(cm) chiếm trên 90%.
- Đối với gỗ dày từ 30mm đến 55mm chiều dài, chiều rộng qui định như sau:
 - + Gỗ xè có chiều dài lớn hơn 1,5(m).
 - + Gỗ xè có chiều rộng lớn hơn 12(cm). Trong trường hợp gỗ xè bị nứt nẻ, bọc ruột thì chiều

rộng còn lại phải lớn hơn 5(cm) và tỷ lệ gỗ xẻ này chỉ chiếm không quá 3% trong tổng khối lượng của loại này.

B. ĐỐI VỚI GỖ TRÒN BẠCH ĐÀN:

- Tổng khối lượng gỗ tròn Bạch đàn cần nhập: 1.200 m³ (tương ứng 800 m³ gỗ xẻ)
- Thời gian nhập: tháng 05-06/2021.
- Chất lượng gỗ nhập: đường kính 30cm trở lên, dài trên 5m, tỷ lệ gỗ tròn quy ra gỗ xẻ 65% trở lên.

C. ĐỐI VỚI GỖ XẺ TEAK:

- Tổng khối lượng gỗ xẻ Teak cần nhập: 250 m³ (tương đương 415 m³ gỗ tròn)
- Thời gian nhập: tháng 04/2021.
- Chất lượng gỗ nhập: tỷ lệ gỗ tròn quy ra gỗ xẻ đạt 55% trở lên.

Ban điều hành thực hiện việc thu mua tuân thủ theo Quy trình mua sắm đã ban hành, đảm bảo giá cả cạnh tranh, phù hợp với thực tế trên thị trường.

d. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả các cuộc họp)

- không có

e. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

+ Danh sách các thành viên HĐQT tham gia chương trình về quản trị công ty trong năm:

- | | |
|--------------------------|-----------------|
| - Nguyễn Chí Dũng | Chủ tịch HĐQT |
| - Dương Phú Minh Hoàng | Thành viên HĐQT |
| - Trần Trung Huân | Thành viên HĐQT |
| - Nguyễn Thị Tranh | Thành viên HĐQT |
| - Nguyễn Thị Phương Loan | Thành viên HĐQT |

2. Ban kiểm soát:

+ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- | | |
|-------------------------|------------|
| - Nguyễn Thị Thanh Thủy | Trưởng ban |
| - Bùi Thị Hà | Ủy viên |
| - Nguyễn Thị Ngọc Hà | Ủy viên |

Ban kiểm soát gồm 3 thành viên: Trưởng ban kiểm soát là người chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm soát các hoạt động tài chính, kế toán của Công ty. Hai kiểm soát viên sẽ chịu trách nhiệm kiểm soát tất cả các hoạt động nghiệp vụ liên quan trực tiếp đến quyền lợi của cổ đông và có trách nhiệm kiểm tra ngay các nghiệp vụ phát sinh hàng ngày để đảm bảo tính chính xác và hợp pháp, hợp lệ của các nghiệp vụ.

+ Hoạt động của ban kiểm soát.

- Kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty theo từng quý, 6 tháng và kết thúc năm tài chính.
- Tham dự đầy đủ các buổi họp cùng Hội đồng quản trị đã giúp Ban Kiểm soát giám sát việc thực hiện chức năng nhiệm vụ, chấp hành điều lệ Công ty đối với HĐQT và Ban Điều hành. Sau khi tham dự các buổi họp của HĐQT, Trưởng ban kiểm soát phổ biến lại các nội dung cho các ủy viên trong ban kiểm soát nắm bắt để làm việc.

- Ngoài ra, Ban kiểm soát cũng trực tiếp tham gia công tác kiểm kê định kỳ của Công ty.
- Trong năm 2020, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III đã họp 1 lần, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV đã họp 3 lần.

+ Ban kiểm soát nhiệm kỳ III:

* Buổi họp lần 1: Vào ngày 10/1/2020: Thông qua kết quả sxkd 6 tháng cuối năm và cả năm 2019, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết HĐQT, tình hình hoạt động sxkd của công ty.

+ Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV:

* Buổi họp lần 1: Vào ngày 24/6/2020: BKS họp tiến hành các thủ tục bàn giao và bầu Trưởng Ban kiểm soát để tiếp tục điều hành hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cẩm Hà Nhiệm kỳ IV (2020-2025)

* Buổi họp lần 2: Vào ngày 29/6/2020: Thông qua Nghị quyết và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020 ngày 24/6/2020 và phân công nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát và các thành viên trong ban kiểm soát, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết HĐQT, tình hình thực hiện SXKD của công ty.

* Buổi họp lần 3: Vào ngày 16/10/2020: BKS tham gia họp cùng HĐQT về các nội dung:

- Quyết toán Q3 và 9 tháng đầu năm 2020;
- Dự kiến SXKD 3 tháng cuối năm và 6 tháng đầu năm 2021;
- Tình hình xây dựng phương án SX hàng nội thất;
- Tình hình PCBL, PCCN;
- Biến động nhân sự lao động trực tiếp, chính sách tiền lương thời gian tới;
- Công tác đầu tư;
- Một số công tác khác.

Ngoài các buổi họp trên Ban kiểm soát cũng thường xuyên liên lạc bằng điện thoại và email để trao đổi công việc và các hoạt động trong ban kiểm soát thường kỳ.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích :

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TIỀN LƯƠNG	THÙ LAO	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị				
1	Nguyễn Chí Dũng	Chủ tịch	43.700.000	6.000.000	
2	Dương Phú Minh Hoàng	Ủy viên	41.400.000	6.000.000	
3	Nguyễn Thị Phương Loan	Ủy viên		6.000.000	
4	Trần Trung Huân	Ủy viên	37.950.000	6.000.000	
5	Nguyễn Thị Tranh	Ủy viên	16.500.000	6.000.000	
II	Ban kiểm soát				
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng ban	6.400.000	4.000.000	
2	Bùi Thị Hà	Ủy viên	7.000.000	2.000.000	
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Ủy viên		2.000.000	
III	Ban điều hành				
1	Phạm Văn Chín	P. Giám đốc	29.100.000	0	

Ghi chú : - Tiền lương và thù lao được tính theo tháng.

- Thù lao của HĐQT & BKS đã được ĐHCĐ thường niên năm 2020 thông qua.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên :

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thị Tranh	TV HĐQT	0	0	12.310	0,4525%	Tăng : 12.310 CP Do mua cổ phiếu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ : không có.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty)

Thực hiện theo qui định pháp luật về quản trị công ty

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cẩm Hà tại ngày 31.12.2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán : (kèm theo báo cáo)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: HC-QT-NS;KTTC ...

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Chí Dũng